TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2019/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Cung
2. Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định , Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở , Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai , vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2019/TLST - HS ngày 30 tháng 8 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HVV,** sinh ngày: 19/6/1974 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; Bố đẻ: Hà Văn V (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1953; Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con đầu; Có vợ là Lưu Thị Thế, sinh năm 1974; Có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: NĐM**,** sinh ngày:19/5/1975 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn C, sinh năm 1932; Mẹ đẻ: Trịnh Thị N (đã chết); Gia đình có 04 chị, em, bị cáo là con thứ 3; Có vợ là Lưu Thị Liên, sinh năm 1982, đã ly hôn; Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **LĐC,** sinh ngày: 02/02/1971 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Ql, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Lê Đình Đ (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1926; Gia đình có 06 chị, em, bị cáo là con út; Có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **NQP,** sinh ngày: 01/01/1970 tại xã TP, huyện Triệu P, tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Khu 2, thị trấn Ql, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Quang K (đã chết); Mẹ đẻ: Đặng Thị K (đã chết); Gia đình có 09 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 6; Có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; Có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **TVL,** sinh ngày: 12/8/1963 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị D, sinh năm 1941; Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con út; Có vợ là Lê Thị Hồng, sinh năm 1961; Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **TXP,** sinh ngày: 12/5/1975 tại xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trịnh Xuân T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Ứ (đã chết); Gia đình có 05 anh, em, bị cáo là con đầu; Có vợ là TTM, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2018, đến ngày 29/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo LĐC:*

Bà Nguyễn Thị Ngà - Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông LCV, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

2. Chị TTM, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

3. Anh LHP, sinh năm: 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

4. Anh LVQ, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

5. Anh LTH, sinh năm: 1979 (có mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Ql, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

6. Anh TNH, sinh năm: 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C L, xã T, huyện Nam Trực, Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2018, nhà TXP ở thôn TP, xã ĐT, huyện Yên Định, tổ chức bốc mộ cho người thân trong gia đình. HVV, NĐM, LPT, người cùng thôn với TXP và LĐC, người ở khu 2, thị trấn Ql, huyện Yên Định có mặt. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu ăn cơm xong thì rủ nhau xuống gian bếp nhà TXP đánh

bài ăn tiền. Tại đây đã có sẵn một chiếc chiếu cói và bộ bài tú lơ khơ 52 cây, cả bọn thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh "Liêng". Cụ thể hình thức đánh "Liêng" như sau: Trong ván chơi mỗi người chơi được chia ba cây bài để tính điểm ăn thua. Cộng ba cây số điểm cao nhất là 9. Nếu 3 cây hàng dọc như 789 hoặc JQK gọi là "Liêng". Nếu ba cây cùng hàng như 777 gọi là "Sáp" là cao nhất. Tiền đặt cửa là 10.000 đồng, người chơi có quyền tố thêm, nhưng tối đa không quá 100.000 đồng. Cả bọn chơi được một lúc thì có thêm NQP, trú tại khu 2, thị trấn Ql, TVL, trú tại thôn TP, xã ĐT đến tham gia đánh bạc cùng. Đến 23 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc những người trên đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Định phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Những người bị bắt tại chiếu bạc gồm: TXP, LĐC, NĐM, HVV, NQP. Riêng TVL, LPTbỏ chạy trốn. Đến ngày 26/12/2018, Lạc và Tích đã đến Công an huyện Yên Định đầu thú. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 6.660.000 đồng, 52 lá bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói.

Cùng thời điểm bắt quả tang nêu trên thì tổ công tác Công an huyện Yên Định còn phát hiện và lập biên bản về hành vi đánh bạc trái phép tại phòng khách nhà P. Gồm các đối tượng: TTM (vợ của TXP), LHP, LVQ người cùng thôn, LTH, trú tại khu 1, thị trấn Ql, huyện Yên Định, TNH, trú tại thôn Cao Lộc, xã Tân Thịnh, Huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.830.000 đồng, 01 chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Tại cơ quan điều tra, HVV, NĐM, LPT, LĐC, NQP, TVL đã thành khẩn khai nhận hành vi đánh bạc trái phép của bản thân và đồng phạm. TXP cũng thừa nhận đã cho phép các đối tượng trên đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình.

Về vật chứng của vụ án: Tiền Việt Nam đồng: 6.660.000 đồng; 01 chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ. Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Đối với TTM, LHP, LVQ, LTH, TNH đã thực hiện hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền đánh bạc 1.830.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội phạm theo quy định. Vì vậy Công an huyện Yên Định đã xử lý hành chính đối với các đối tượng trên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị can LPTxuất trình các tài liệu về việc điều trị bệnh tâm thần tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định tình trạng tâm thần đối với bị can LPT. Đã hết thời hạn điều tra bổ sung nhưng việc giám định chưa có kết quả. Do đó, Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự đối với LPTđể xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSYĐ ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định truy tố các bị can HVV, NĐM, TVL, TXP về tội Đánh bạc theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo LĐC, NQP về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo HVV, NĐM, LĐC, NQP, TVL, TXP khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo như sau:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt HVV, LĐC từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt NĐM, từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt NQP từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hành tháng trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt TVL từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ , được trừ 09 ngày quy đổi từ 03 ngày tạm giữ. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt TXP từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Phạt bổ sung các bị cáo mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Riêng đối với bị cáo TXP đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc 6.660.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa Nguyễn Thị Ngà: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo LĐC 12 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nhận định về hành vi, quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, hành vi của Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo và quyết định truy tố:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận vào khoảng 20 giờ, ngày 25/12/2018, HVV, NĐM, LPT, LĐC, NQP, TVL đã cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh "Liêng" tại nhà TXP ở thôn TP, xã ĐT. TXP thừa nhận tuy không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho phép các bị cáo đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 6.660.000 đồng. Trong đó số tiền đánh bạc của bị cáo Minh là 1.500.000 đồng, Chinh 500.000 đồng, Việt 600.000 đồng, Quang P 1.000.000 đồng, Lạc 1.500.000 đồng. Số tiền còn lại là của bị can Tích.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo HVV, NĐM, LĐC, NQP, TVL phạm tội đánh bạc. Hành vi của các bị cáo phạm vào tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS. TXP tuy không tham gia đánh bạc, nhưng đã cho phép các bị cáo đánh bạc trái phép tại nơi ở của mình. Do vậy TXP phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức. Như vậy, tội danh đánh bạc đã chính thức được thành lập đối với các bị cáo.

VKSND huyện Yên Định truy tố các bị cáo HVV, NĐM, TVL, TXP theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng pháp luật. Tuy nhiên, truy tố thêm khoản 3 Điều 321 BLHS là không chính xác. Bởi lẽ: Khoản 3 Điều 321 BLHS là hình phạt bổ sung. Cáo trạng chỉ truy tố hành vi phạm tội của bị can, chứ không được truy tố hình phạt bổ sung. Đây là điều khoản tùy nghi để Hội đồng xét xử căn cứ vào tính

chất, nội dung vụ án, căn cứ luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xem xét có thể áp dụng, hoặc không áp dụng hình phạt bổ sung trong những trường hợp cụ thể. Do vậy, việc truy tố hình phạt bổ sung là không đúng về mặt lý luận và thực tiễn xét xử.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về vai trò của các bị cáo:

Đây là vụ án hình sự có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó các bị cáo HVV, NĐM, LĐC tham gia đánh bạc từ đầu nên có vai trò thứ nhất. Các bị cáo NQP, TVL tham gia đánh bạc sau, có thời gian đánh bạc ít hơn nên có vai trò thứ hai. Bị cáo TXP, mặc dù không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng P đã đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại nơi ở của mình nên P là đồng phạm giúp sức, giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[5] Nhận định các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng các bị cáo TVL, TXP và NĐM có thân nhân là người có công với cách mạng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Sau khi phạm tội TVL ra đầu thú, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết và vị trí vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt HĐXX xét thấy: Các bị cáo trong vụ án không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không áp dụng hình phạt nghiêm khắc mà cho các bị cáo được hưởng án cải tạo tại địa phương là phù hợp. Đối với các bị cáo HVV, NĐM, LĐC, NQP áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo. Bị cáo
TVL và TXP có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, vị trí vai trò thấp hơn nên áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội với động cơ vụ lợi, bản thân và gia đình có tài sản thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung đối với HVV, NĐM, NQP, LĐC mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Các bị cáo TVL và TXP áp dụng hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Số tiền đánh bạc 6.660.000 đồng là công cụ phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 BLHS, tuyên bố các bị cáo: HVV, NĐM, LĐC, NQP, TVL, TXP phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự (Đối với tất cả các bị cáo) Điều 38; Khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự (Đối với bị cáo V, M, C, Quang P). Điều 35 (Đối với Xuân P và Lạc) khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với TXP, NĐM và TVL.

Xử phạt: Bị cáo HVV **09** (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NĐM **09** (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo LĐC **09** (*chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo NQP **08** (*tám*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo TVL 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Xử phạt: Bị cáo TXP 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* nộp ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo HVV, NĐM cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giao các bị cáo LĐC, NQP cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ql, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ĐT và thị trấn Ql trong việc giám sát giáo dục người đó.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung các bị cáo HVV, NĐM, NQP và LĐC mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng).*

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 6.660.000 đồng tiền đánh bạc *(Theo biên lai thu tiền số PT409 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyệnYên Định).* Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ *(Theo phiếu nhập kho số NK 34/2019 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyệnYên Định).*

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo TXP, HVV, NĐM, LĐC, NQP, TVL mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331, 333 Bộ luật TTHS. Tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Cung **Hoàng Thị Thu** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Cung **Hoàng Thị Thu** **Phạm Hữu Thắng**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Nguyên **Hoàng Thị Thu** **Phạm Hữu Thắng**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Công an huyện Yên Định;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS Yên Định;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN ĐỊNH
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH TỈNH THANH HOÁ

Vào hồi 09 h 30 phút ngày 21/8/2019.

Tại phòng nghị án, TAND huyện Yên Định tỉnh Thanh Hóa.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Phạm Hữu Thắng
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hoàng Thị Thu,

2. Ông Phạm Viết Nguyên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 7 năm 2019.

Họ và tên: **Nguyễn Kim Dũng**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1987 tại xã Yên Hùng, huyện Yên Định , tỉnh Thanh Hóa . Nơi cư trú : Thôn Sơn Cường , xã Yên Hùng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đó được xem xột tại phiờn tũa, kết quả tranh tụng tại phiờn tũa, cỏc quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không?

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ tài liệu do cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập, do Luật sư, bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp.

HĐXX thảo luận: Quá trình điều tra, truy tố, chứng cứ tài liệu của điều tra viên, kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp, thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

3. Căn cứ kết tội bị cáo.

HĐXX thảo luận: Thông qua tranh tụng tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Kim Dũng hoàn toàn thừa nhận: Vào khoảng 02 giờ ngày 06/02/2019, Dũng thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Trịnh Viết Kiên 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 và số tiền 1.200.000 đồng của cháu Trịnh Thị Vân Anh (con gái anh Kiên). Sau đó, Dũng tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của của anh Lê Đình Tùng gồm 01 điện thoại di động Iphone 5s và số tiền 4.430.000 đồng. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của hai lần bị cáo trộm cắp là 15.530.000 đồng.

Như vậy, đủ căn cứ kết tội bị cáo về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 173 BLHS.

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%. Bị cáo phạm tội

4. Hình phạt, trách nhiệm dân sự: HĐXX thảo luận:

Xử phạt Nguyễn Kim Dũng 09 (*chín*) tháng tù. Được trừ 23 ngày tạm giữ, tạm giam Nguyễn Kim Dũng phải chấp hành 08 tháng 07 ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- *Trách nhiệm dân sự*: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết 3/3 = 100% nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt hay không?

HĐXX thống nhất biểu quyết 3/3 = 100%.

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn TNHS, miễn hình phạt.

6. Về điều luật áp dụng:

HĐXX thống nhất áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Điều 136, Khoản 1 điều 331, 333 Bộ luật TTHS. Điểm a khoản 1 điều 23, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Khoản 1 điều I Mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

7. Về các vấn đề khác:

HĐXX thảo luận và thống nhất biểu quyết những vấn đề sau:

- *Án phí*: Buộc bị cáo Dũng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: HĐXX thống nhất:

Tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt, thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

8. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố xét xử.

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100%.

9. Kiến nghị phòng ngừa khắc phục vi phạm: Không

HĐXX biểu quyết 3/3 = 100% tất cả các vấn đề trên, ra bản án và tuyên án

Nghị án kết thúc hồi 11h cùng ngày.

Biên bản lập xong đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe công nhận là biên bản nghi đúng ý kiến đã thảo luận và thống nhất ký tên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Viết Nguyên	**Nguyễn Thị Thúy Hằng**	**Phạm Hữu Thắng**

Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 12/12/2018 tại gia đình Ngô Xuân Tính, ở thôn 1, xã trường Giang, huyện Nông Cống, Tổ công tác thuộc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang Ngô Xuân Hoa, Lê Thế Sáu, Trịnh Văn Tiểu, Nguyễn Thị Lanh, Lê Đình Thế đang có hành vi đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh 03 cây cộng điểm; Thu giữ tại chiếu bạc: 6.500.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây; 01 chiếc chiếu cói và 100.000đ trong người của Ngô Xuân Tính.

Trong vụ án này Ngô Xuân Hoa giữ vai trò là người khởi xướng việc đánh bạc, quy định hình thức, mức tiền đánh bạc, đồng thời trực tiếp tham gia đánh bạc nên Hoa giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Lê Thế Sáu, Trịnh Văn Tiểu, Nguyễn Thị Lanh, Lê Đình Thế là những người trực tiếp tham gia đánh bạc, Ngô Xuân Tính tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng giữ vai trò giúp sức: đi mua bài, thuốc lá cho các đối tượng chơi và cho các đối tượng mượn địa điểm thuộc quyền quản lý của mình để đánh bạc nên Tính phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm và cùng với Sáu, Tiểu, Lanh, Thế có vai trò ngang nhau - thứ hai trong vụ án;

LÝ LỊCH CÁC BỊ CAN

1. Họ và tên:**Ngô Xuân Hoa**. Giới tính: Nam

Sinh ngày: 5/7/1963. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Văn hóa: 7/10

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Ngô Xuân Dần (đã chết)

Mẹ: Trịnh Thị Khì (đã chết)

Gia đình có 9 anh em, bị can là con thứ 7 trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thao sinh năm 1964

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: không

Ngô xuân Hoa có giấy chứng nhận thương binh hạng A, thương tật hạng 2/4 61%.

Nhân thân: bị can từ nhỏ sống với bố mẹ, học hết lớp 7; năm 1987 lấy vợ và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Ngô Xuân Tính**. Giới tính: Nam

Sinh ngày: 19/3/1968. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 1, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, T.Thanh Hóa

Văn hóa: 7/10

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Ngô Xuân Kiều (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Nhợi Sinh năm: 1931

Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ 5 trong gia đình.

Vợ: Đậu Thị Hiếu sinh năm 1966

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Học hết lớp 7; Năm 1988 lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Trịnh Văn Tiểu** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/8/1958. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, T.Thanh Hóa

Văn hóa: 7/10

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Trịnh Văn Ngó (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Nhì (đã chết).

Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ: Phạm Thị Thu sinh năm 1962

Con: có 02 con, lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: học hết lớp 7, năm 1982 lấy vợ sinh sống tại địa phương đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Họ và tên**: Lê Thế Sáu .** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/7/1966. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, T.Thanh Hóa

Văn hóa: không

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Lê Thế Thước (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Sạy 103 tuổi

Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ: Ngô Thị Lý sinh năm 1966

Con: có 03 con, lớn sinh năm 1989, con thứ hai sinh năm 1991, con út sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: còn nhỏ sống với bố mẹ, năm 1988 lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Họ và tên:**Nguyễn Thị Lanh**. Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/2/1956. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 2, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, T.Thanh Hóa

Văn hóa: 7/10

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Nguyễn Đại cát (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Thạo (đã chết)

Gia đình có 7 anh em, bị can là con thứ 3 trong gia đình.

Chồng: Nguyễn Văn Phượng sinh năm 1955

Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Học hết lớp 7; Năm 1977 lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Họ và tên: **Lê Đình Thế.** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 01/03/1971. Tại xã Trường Giang, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam Tôn giáo: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn 1, xã Trường Giang, huyện Nông Cống, T.Thanh Hóa

Văn hóa: 5/10

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Bố: Lê Đình Cải (đã chết)

Mẹ: Trần Thị Ngoan (đã chết)

Gia đình có 4 anh em, bị can là con út trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Tuyến sinh năm 1972

Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: ngày 15/12/2016 bị TAND huyện Nông Cống xử phạt 7.000.000 đồng(bảy triệu đồng) về tội " Đánh Bạc". Ngày 14/12/2018 chấp hành xong án.

Tiền sự: không

Nhân thân: Học hết lớp 5; Năm 1990 lập gia đình và sinh sống tại địa phương cho đến nay.

Bị can bị tạm giữ từ ngày 12/12/2018 đến ngày 21/12/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hành vi nêu trên của Ngô Xuân Hoa, Lê thế Sáu, Trịnh Văn Tiểu, Nguyễn Thị Lanh, Lê Đình Thế và Ngô Xuân Tính đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS;

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. T12

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Thắng

[1] Nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên bị cáo khai nhận vào tối ngày 15/8/2017 bị cáo cùng Chinh và Ánh thực hiện hành vi đánh bài ăn tiền tại gia đình Nguyễn Văn Xinh thôn 12 xã Tượng Sơn huyện Nông Cống thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền đánh bạc bị thu giữ là 8.500.000đ. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh bị cáo cùng Chinh và Ánh phạm tội đánh bạc. Hành vi của bị cáo phạm vào Khoản 1 điều 248 BLHS. Như vậy tội danh đã được thành lập. VKSND huyện Nông Cống truy tố các bị cáo theo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất của vụ án và quan hệ pháp luật xâm phạm:

Tính chất của vụ án ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về tài chính của mỗi cá nhân. Hành vi này ảnh hưởng trực tiếp đến kinh tế và đời sống gia đình bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, làm mất trật tự trị an. Hành vi đánh bạc là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc nảy sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Tội danh và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Hành vi đánh bạc của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" phạm vào khoản 1 điều 248 BLHS năm 1999.

Đánh giá tính chất đồng phạm là hình thức đồng phạm giản đơn, có thông mưu trước. Bị cáo Tiến là người khởi xướng rủ rê và là người thực hiện hành vi đánh bạc. Như vậy vai trò của Tiến cao hơn các bị cáo khác.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết theo điểm p khoản 1 điều 46 BLHS.

Căn cứ vào tính chất và các tình tiết của vụ án, HĐXX xét thấy: Sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Cơ quan điều tra phải mất nhiều thời gian công sức, tiền của mới bắt được bị cáo. Điều đó thể hiện bị cáo cố tình trốn tránh pháp luật. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc trong môi trường giam giữ là cần thiết. Có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Nhận định tính hợp pháp trong quá trình điều tra truy tố:

Quá trình điều tra, truy tố, hành vi tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng, án phí:

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 54/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Nông Cống.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST. Tuy nhiên bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Từ những căn cứ nêu trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Thân Trọng Tiến phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Thân Trọng Tiến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2018.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 54/2017/HSST ngày 29/12/2017 của TAND huyện Nông Cống.

Về án phí: Áp dụng điều 99 BLTTHS; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí HSST cho Thân Trọng Tiến.

Quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 BLTTHS tuyên bố quyền kháng cáo bản án cho bị cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Trí **Thiệu Khắc Yên** **Phạm Hữu Thắng**

***Nơi nhận*:**
- *Toà án tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKS huyện Nông cống;*
- *Chi cục thi hành án DS N/C;*
- *Công an huyện Nông cống;*
- *Bị cáo;*
- *L- u hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Hữu Thắng

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án nếu người phải thi hành án không nộp đủ tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lói xuất quy định tại điều 357 BLDS, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 44/2015/HSST
Ngày 09/12/2015

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tiến

Ông Lê Minh Trí

Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Cán bộ TAND huyện Nông Cống.

Đại diện VKSND huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2015 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 47/2015/HSST ngày 12/11/2015 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang Nguyên, sinh năm 1963; sinh và trú tại: Thôn 4B, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 7; con ông: Lê Quang Tốn và bà: Đỗ Thị Tố; có vợ là Lê Thị Liên đã ly hôn và có 2 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1978; sinh và trú tại: Thôn Tr- ờng Thọ, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 1; con ông: Nguyễn Hữu Tại và bà Vũ Thị Thanh; có vợ là Nguyễn Thị Loan và có 1 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Xuân Anh, sinh năm 1977; sinh và trú tại: Thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: lớp 12; con ông: Nguyễn Xuân Lai và bà Lê Thị Gái; có vợ là Nguyễn Thị Thơm và có 1 con; không tiền sự; một tiền án: Bản án số 07/2014/HSST ngày 25 tháng 2 năm 2014 TAND huyện Hoa L- , tỉnh Ninh Bình xử phạt 5 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ về hành vi đánh bạc chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2014; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

4. Hoàng Quốc Hùng, sinh năm 1972; sinh và trú tại: Thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn

hoá: lớp 7; con ông: Hoàng Quốc Gia và bà Đỗ Thị Nga; có vợ là L- ơng Thị Út và có 2 con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

5. Đào Đình Ba, sinh năm 1970; tại xã Tế Lợi, huyện Nông Cống; trú tại thôn 4A, xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 9; con ông: Đào Đình Tài và bà: Lê Thị Tảo; có vợ là Đinh Thị Lam và có 2 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; có mặt tại phiên toà.

6. Đỗ Xuân Sang, sinh ngày 16/6/1985; sinh và trú tại thôn Hữu Kiệm, xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: lớp 10; con ông: Đỗ Xuân Sự và bà: Nguyễn Thị Hoa; có vợ là Ngô Thị Tuyết và có 1 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ 3 ngày từ ngày 28/8/2015 đến ngày 31/8/2015 cho tại ngoại; hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại trại tạm giam thuộc Công an tỉnh Thanh Hoá; có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Các bị cáo bị truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 28/8/2015 Tổ công tác Công an huyện Nông Cống đang tuần tra tại khu vực xã Tế Thắng thì nhận đ- ợc tin báo của quần chúng nhân dân cho biết tại nhà Lê Quang Nguyên ở thôn 4B xã Tế Thắng đang tổ chức đánh bạc đ- ợc thua bằng tiền d- ới hình thức chơi ba cây (tam bát cửu). Tổ công tác đã bắt quả tang các đối t- ợng đang đánh 3 cây tam bát cửu gồm: Nguyễn Văn Toàn, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Nguyễn Xuân Anh, Đỗ Xuân Sang, Lê Quang Nguyên thu tại chiếu 3.300.000đ và 1 bộ bài tú lơ khơ, thu trong ng- ời các đối t- ợng đánh bạc nh- sau: Hùng 500.000đ, Toàn 550.000đ, thu trong ng- ời chủ nhà Lê Quang Nguyên 1.100.000đ. Quá trình điều tra các bị can khai nhận vào khoảng 20 giờ ngày 28/8/2015 Nguyễn Văn Toàn ở xã Tế Lợi huyện Nông Cống đến nhà Lê Quang Nguyên ở thôn 4B xã Tế Thắng để uống n- ớc. Đ- ợc một lúc sau có Hùng, Ba, Anh, Chính ng- ời cùng xã với Nguyên cũng đến. Trong lúc ngồi chơi uống n- ớc Toàn rủ Hùng, Ba, Anh, Chính đánh bài ăn tiền thì đ- ợc mọi ng- ời đồng ý, riêng Chính do không có tiền nên không chơi. Toàn lấy bộ bài tú lơ khơ 52 để sẵn trên cửa sổ, rồi rủ mọi ng- ời ngồi xuống chiếu đã trải sẵn ở gian phòng khách nhà Lê Quang Nguyên. Toàn khởi x- ớng thống nhất chơi tiến lên Miền Nam đ- ợc thua bằng tiền, chơi đ- ợc một lúc thì có Đỗ Xuân Sang ở xã Tế Lợi đến, Ba bảo mọi ng- ời chuyển sang chơi ba cây (tam bát cửu) hình thức sử dụng bộ bài tú lơ khơ bỏ đi từ cây 10 đến cây K chỉ giữ lại các cây bài từ Át đến 9 chọn chất rô là lớn nhất sau đó đến cơ, nhép cuối cùng là chất bích. Hình thức chơi một ng- ời cầm cái (Ch- ơng) chia cho mỗi ng- ời 03 cây bài, tr- ớc khi xem phải đặt tiền tr- ớc tối

thiểu là 10.000đ tối đa không giới hạn. Sau đó mọi ng- ời lật bài lên xem điểm để so với ng- ời cầm cái ng- ời nào lớn điểm hơn ng- ời cầm cái thì ng- ời cầm cái phải trả đúng bằng số tiền mà ng- ời đó đã đặt và ng- ợc lại nếu ng- ời nào có điểm 10 thì nhà cái phải trả gấp đôi số tiền mà ng- ời đó đã đặt và giao cái lại cho ng- ời đó. Khi cả 5 đối t- ợng đang đánh đến khoảng 22 giờ 05 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Nông Cống bắt quả tang. Quá trình điều tra các bị can đã khai nhận: Toàn mang đi 550.000đ, Hùng mang đi 630.000đ, Ba mang đi 450.000đ, Anh mang đi 500.000đ, Sang mang đi 2.220.000đ. Tổng cộng 4.350.000đ các bị can dùng vào mục đích đánh bạc và chứng minh Nguyên không tham gia đánh bạc và không sử dụng số tiền 1.100.000đ (đã bị thu giữ) vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã trả lại số tiền trên cho Nguyên.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- Tiền ngân hàng nhà n- ớc Việt Nam 4.350.000đ (Bốn triệu ba trăm năm m- ơi nghìn đồng).

- 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây.

- 01 chiếu cói màu nâu đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên đã đ- ợc Công an huyện Nông Cống chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống.

* Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKS ngày 10/11/2015 VKSND huyện Nông Cống đã truy tố các bị cáo Lê Quang Nguyên, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Xuân Anh, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Đỗ Xuân Sang về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 248 BLHS.

* Tại phiên toà:

- Các bị cáo đều nhận tội, 3 bị cáo Anh, Hùng, Sang hối hận về việc đã làm và hứa không tái phạm. Bị cáo Anh trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân mới điều trị bệnh lao, con nhỏ, vợ đang mang thai. Bị cáo Hùng trình bày bị liệt dây thần kinh số 7. Bị cáo Sang trình bày hiện đang điều trị bệnh vô sinh thứ phát, 3 bị cáo này xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng bị cáo Hùng trình bày do bệnh tật nên lao động hạn chế, thu nhập thấp hơn mức thu nhập bình quân do VKS đề nghị, cụ thể thu nhập của Hùng chỉ 1.200.000đ/1 tháng.

- Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào Khoản 1 Điều 248 BLHS đề nghị tuyên các bị cáo phạm tội "Đánh bạc". Áp dụng điểm p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 53, Điều 60, Điều 31 BLHS đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo Anh từ 9 đến 12 tháng tù; bị cáo Toàn từ 6 đến 9 tháng tù cho h- ởng án treo; bị cáo Nguyên từ 9 đến 12 tháng tù cho h- ởng án treo; bị cáo Sang từ 3 đến 6 tháng tù; bị cáo Ba, Hùng từ 12 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập từ 15 đến 20 % trên mức thu nhập 3.600.000đ/tháng ở

Tế Thắng, 3.000.000đ/tháng ở Tế Lợi. Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc 4.350.000đ, tịch thu tiêu hủy cỗ bài và chiếc chiếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY

Lời khai các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ gồm: Biên bản phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 05 phút ngày 28/8/2015 tại nhà Lê Quang Nguyên thôn 4B xã Tế Thắng huyện Nông Cống, cơ bản phù hợp lời khai các bị cáo quá trình điều tra và vật chứng là bộ bài tú lơ khơ 36 cây và 3.300.000đ thu tại chiếu, 500.000đ thu trong ng- ời bị cáo Hùng, 550.000đ thu trong ng- ời bị cáo Toàn. Tổng cộng 4.350.000đ (VNĐ). Nh- vậy, đủ cơ sở chứng minh các bị cáo Toàn, Anh, Hùng, Ba, Sang phạm tội đánh bạc. Với số tiền dùng để đánh bạc nêu trên thuộc định l- ợng quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Đối với bị cáo Nguyên không thực hành đánh bạc nh- ng cho các đối t- ợng đánh bạc tại nhà của mình, các dụng cụ đánh bạc đều lấy từ gia đình bị cáo Nguyên. Hành vi của bị cáo Nguyên chứa bạc (5 người) quy mô nhỏ chưa cấu thành tội phạm độc lập "Tổ chức đánh bạc" nên xác định bị cáo là người đồng phạm với các bị cáo đánh bạc.

Hành vi đánh bạc là sự sát phạt nhau về kinh tế, có ng- ời đ- ợc ng- ời thua. Ng- ời đ- ợc thì ham, ng- ời thua thì cay cú. Hoạt động này không đem lại lợi ích gì cho xã hội mà còn ảnh h- ởng đến kinh tế và đời sống gia đình các bị cáo, xâm phạm nếp sống văn minh, lành mạnh, làm mất trật tự trị an. Chính việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, hơn nữa từ đó dễ dẫn tới hành vi vi phạm pháp luật khác. Giai đoạn hiện nay đánh bạc d- ới nhiều hình thức đang diễn ra ở nhiều nơi với mọi đối t- ợng nhất là thanh niên. Nếu thắng thì họ ăn tiêu phung phí, nếu thua thì nảy sinh tiêu cực cho bản thân, gia đình và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để trừng trị, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung.

Đánh giá tính chất đồng phạm là hình thức đồng phạm giản đơn, có thông m- u tr- ớc. Bị cáo Nguyên tr- ớc đây (năm 2012) đã từng ghi lô đề, bị xử phạt hành chính nên những ng- ời xung quanh biết và các đối t- ợng ham cờ bạc th- ờng tụ tập đến nhà bị cáo chơi rồi rủ nhau đánh bạc. Xác định vai trò những ng- ời đồng phạm nh- sau: Bị cáo Nguyên dùng nhà của mình là nơi cho tội phạm hoạt động. Qua diễn biến giao tiếp và triển khai chiếu ngồi cùng việc sử dụng dụng cụ đánh bạc là bộ bài đã có sẵn trong nhà bị cáo Nguyên cho thấy giữa các đối t- ợng đánh bạc với chủ nhà quan hệ quá quen thuộc nh- đã thành thông lệ. Các bị cáo đánh bạc tại nhà Nguyên không cần nói lời xin phép Nguyên. Nguyên mặc nhiên cho phép các bị cáo đánh bạc tại nhà. Nh- vậy, Nguyên đã dung d- ỡng môi tr- ờng tốt cho các đối

t- ợng đánh bạc. Các đối t- ợng đánh bạc quy - ớc ng- ời nào thắng thì đ- a cho chủ nhà vài trăm ngàn đồng. Bản thân Nguyên cũng đ- ợc h- ởng lợi từ việc này thông qua các đối t- ợng thắng bạc đ- a tiền cho Nguyên. Nh- vậy, có những ng- ời chứa bạc nh- Nguyên thì các đối t- ợng mới có chỗ để đánh bạc.

Đối với các bị cáo thực hành đánh bạc chia 2 tốp:

Tốp thứ nhất đánh hình thức tiến lên gồm 4 ng- ời: Toàn, Anh, Hùng, Ba do Toàn khởi x- ớng.

Tốp thứ 2: Đánh Tam - bát - cửu gồm 4 đối t- ợng trên cộng thêm bị cáo Sang đến sau.

Qua diễn biến trên và đánh giá: Nguyên có vai trò thứ nhất; Toàn vai trò thứ 2; Anh, Hùng, Ba vai trò thứ 3; Sang vai trò thứ thấp nhất.

Xét các tình tiết khác: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Anh đã có 1 tiền án, nay phạm tội là tình tiết tăng nặng tái phạm. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyên, Toàn, Hùng, Ba, Sang có tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bị cáo Anh có tình tiết thành khẩn khai báo. Vì vậy, mỗi bị cáo đ- ợc giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyên đã bị xử phạt hành chính năm 2012 nh- ng kể từ khi đ- ợc xóa hình thức xử phạt hành chính đến ngày phạm tội mới đ- ợc hơn 1 năm. Các bị cáo khác (trừ bị cáo Anh) có nhân thân tốt. Bị cáo Sang vai trò thấp, quá trình nhân thân tốt nh- ng sau khi thực hiện hành vi phạm tội này đã bị tạm giam về hành vi phạm tội khác.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, tính chất đồng phạm, vai trò từng bị cáo xét thấy cần phân hóa hình phạt nh- sau: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyên, Toàn, Anh, Sang. Đối với bị cáo Nguyên và Toàn có nghề nghiệp và nơi c- trú ổn định ch- a cần thiết cách ly xã hội cho h- ởng án treo cải tạo d- ới sự giám sát, giáo dục của chính quyền là phù hợp. Tuy nhiên, cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung mức khởi điểm đối với 2 bị cáo này. Đối với các bị cáo Anh, Sang cần cách ly xã hội một thời gian đ- a các bị cáo vào môi tr- ờng giáo dục, học tập, lao động nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành ng- ời công dân tốt.

Đối với các bị cáo Hùng, Ba áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập là phù hợp. Thời gian tạm giữ 3 ngày quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ để trừ vào hình phạt cho các bị cáo. Mức thu nhập xác định 120.000đ/ngày (3.600.000đ/tháng) là phù hợp lao động phổ thông tại địa ph- ơng. Riêng bị cáo Hùng bị bệnh mức thu nhập xác định 1.200.000đ là thỏa đáng. Mức khấu trừ 12% là thích hợp.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà n- ớc số tiền đánh bạc, tịch thu tiêu hủy cỗ bài và chiếc chiếu.

Về án phí: Các bị cáo có tội nên phải chịu án phí HSST.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo: Lê Quang Nguyên, Nguyễn Văn Toàn, Nguyễn Xuân Anh, Hoàng Quốc Hùng, Đào Đình Ba, Đỗ Xuân Sang phạm tội "Đánh bạc";

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53; Điều 60 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Lê Quang Nguyên 12 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn 9 tháng tù cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Phạt bổ sung các bị cáo Nguyên, Toàn mỗi ng- ời 3.000.000đ nộp 1 lần.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 33; Điều 53 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Anh 9 tháng tù đ- ợc trừ 3 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 53 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân Sang 3 tháng tù đ- ợc trừ 3 ngày tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 248; Điểm h, p Khoản 1 Điều 46; Điều 53, Điều 31 BLHS:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc Hùng 15 tháng cải tạo không giam giữ đ- ợc trừ 9 ngày.

+ Xử phạt bị cáo Đào Đình Ba 15 tháng cải tạo không giam giữ đ- ợc trừ 9 ngày.

Thời hạn cải tạo không giam giữ các bị cáo tính từ ngày chính quyền địa ph- ơng nhận đ- ợc quyết định thi hành án.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng bị cáo Ba 432.000đ/tháng x 15 tháng = 6.480.000đ.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng bị cáo Hùng 144.000đ/tháng x 15 tháng = 2.160.000đ.

Giao các bị cáo Nguyên, Hùng, Ba cho UBND xã Tế Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (đối với Nguyên) và cải tạo không giam giữ (đối với Hùng, Ba); giao bị cáo Toàn cho

UBND xã Tế Lợi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng:

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung quỹ Nhà n- ớc 4.350.000đ.

- Tịch thu, tiêu huỷ: 1 bộ bài tú lơ khơ 36 cây, 1 chiếu cói màu nâu (đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống ngày 19/10/2015).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Điều 22 Pháp lệnh số 10/2009/ PL-UBTVQH 12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban Th- ờng vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Sau khi án có hiệu lực pháp luật và cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án nếu ng- ời phải thi hành án không nộp đủ tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà n- ớc Việt Nam quy định tại thời điểm thi hành án t- ơng ứng với số tiền chậm thi hành.

Án xử công khai có mặt đủ 6 bị cáo. Các bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Tr- ờng hợp bản án đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Trí **Nguyễn Ngọc Tiến** **Nguyễn Thị Huệ**